

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Ông Nguyễn Văn Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ T (tự Q), sinh ngày 10/6/1999 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Võ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định số 291/QĐ-XPVPHC ngày 28/11/2018 của Trưởng công an thị trấn H, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Võ T 1.500.000 đồng, trong đó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 750.000 đồng, hành vi mua dâm 750.000 đồng, đã nộp phạt được 750.000 đồng, còn lại 750.000 đồng T chưa nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2019, chuyển tạm giam từ ngày 27/02/2019 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Ấp P, xã U, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Thanh T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2019, Võ T đi bộ từ nhà bà nội của T ở ấp P, xã U, huyện C, tỉnh Tây Ninh đi về hướng lò mì của Doanh nghiệp QD thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh để chơi. Khi đi đến vườn cao su thuộc ấp P, xã U, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì T phát hiện xe mô tô biển số 70F5-0374 do bà Ngô Thị N, sinh năm 1963 ngụ tại ấp P, xã U, huyện C, tỉnh Tây Ninh là người đang quản lý, sử dụng để ở đầu lô cao su gần đường đất đỏ không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T dùng tay trái gạt đứt dây điện ở ổ khóa xe rồi nổ máy điều khiển đi về nhà T.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/02/2019, T điều khiển chiếc xe trên đến tiệm sửa xe của anh Đặng V, sinh năm 1984 ngụ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh để bán xe cho anh V nhưng anh V không mua do xe không có giấy chứng nhận đăng ký. Lúc này, T không bán xe nữa mà sửa lại để sử dụng, T mượn dụng cụ sửa xe của anh V để tháo biển số và bỏ xe ra rồi gắn bộ xe cũ của T có ở nhà vào để chạy, T dùng chai nước sơn màu đỏ của anh V sơn lại xe. Biển số và bộ xe tháo ra T để lại tiệm sửa xe của anh V. Sau đó, T điều khiển xe về lại nhà T lấy biển số 70K1-4521 có sẵn ở nhà và gắn vào xe để sử dụng.

Ngày 21/02/2019, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 70K1-4521 thì bị công an huyện C, tỉnh Tây Ninh bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Võ T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô hiệu BUTAN, biển số 70F5-0374, có giá trị thị trường là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật: Thu giữ 01 xe mô tô hiệu BUTAN, biển số 70F5-0374; 01 nón bảo hiểm cũ màu đỏ; 01 mặt nạ xe Wave màu xanh; 01 biển số 70K1-4521; 01 bình nước sơn xịt màu đỏ; 01 bộ xe.

Kết quả xử lý vật chứng: Ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã hoàn trả 01 xe mô tô hiệu BUTAN, biển số 70F5-0374; 01 nón bảo hiểm cũ màu đỏ; 01 mặt nạ xe Wave màu xanh cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Thanh T.

* Về dân sự: Bà Ngô Thị N không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-KSĐT, ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Võ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại bà Ngô Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2019 tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh bị cáo Võ T lợi dụng sự sơ hở của bà Ngô Thị N, nên T đã lén lút lấy trộm của bà N 01 xe mô tô hiệu BUTAN, biển số 70F5-0374, được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C định giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. Hành vi của bị cáo Võ T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên Bản Cáo trạng số 31/CT – VKS ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm mục đích không chỉ trừng trị bị cáo mà còn giáo dục ý thức bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có cơ sở chấp

nhận. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 28/11/2018 bị cáo bị Công an thị trấn H, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi mua dâm, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt.

[7] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình trạng tội phạm trộm cắp tài sản thời gian qua diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[9] Vật chứng vụ án: 01 (một) biển số 70K1-4521; 01 (một) bộ xe; 01 (một) bình nước sơn xịt màu đỏ của Võ T không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Võ T. Tuy nhiên bị cáo T chỉ có nguyện vọng nhận lại 01 (một) biển số 70K1-4521 còn 01 (một) bộ xe; 01 (một) bình nước sơn xịt màu đỏ bị cáo T không có nhu cầu nhận lại và không giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ T (tự Q) 09 (chín) tháng tù về tội “***Trộm cắp tài sản***”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/02/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Võ T (tự Q) 01 (một) biển số 70K1-4521;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ xe; 01 (một) bình nước sơn xịt màu đỏ.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ T (tự Q) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện C;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện C;
- Nhà tạm giữ công an huyện C;
- Văn phòng công an huyện C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án; N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nam